

ỨNG DỤNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬN ĐỘNG VIÊN CẦU LÔNG ĐỘI TUYỂN TRẺ QUỐC GIA TẠI TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VẬN ĐỘNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Đinh Hùng Trường⁽¹⁾
Đặng Hoài An⁽¹⁾; Ngô Hữu Thắng⁽¹⁾

Tóm tắt:

Thông qua sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường sử dụng trong lĩnh vực TDTT, căn cứ kết quả nghiên cứu đánh giá thực trạng công tác quản lý, trên cơ sở các nguyên tắc lựa chọn, thông qua phương pháp tham khảo tài liệu và kết quả phỏng vấn, nhóm nghiên cứu đề xuất 6 giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với VĐV Cầu lông Đội tuyển trẻ Quốc gia tại Trung tâm đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Kết quả nghiên cứu ứng dụng đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý VĐV Cầu lông trẻ, cũng như nâng cao hiệu quả tập luyện của các em.

Từ khóa: Quản lý, VĐV Cầu lông, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Applying solutions to improve the effectiveness of managing Badminton athletes of the National Youth Team at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

Summary:

Through the use of scientific research methods commonly employed in the field of sports, based on the research results assessing the current state of management work, and on the principles of selection, through the method of literature review and interview results., the research team proposed 6 solutions to improve the effectiveness of management for National Youth Badminton Athletes at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University. The research results help improve the effectiveness of management of young Badminton Athletes, as well as improve their training efficiency.

Keywords: Management, Badminton Athlete, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Cầu lông là môn thể thao được phát triển mạnh ở Việt Nam, do vậy việc nghiên cứu để phát triển môn thể thao này được các đơn vị quản lý nhà nước, tổ chức xã hội và nhiều nhà khoa học đặc biệt quan tâm.

Hiện nay, Đội tuyển Cầu lông trẻ Quốc gia đang tập huấn tại Trung tâm đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh theo quyết định của Cục TDTT gồm 04 huấn luyện viên và 20 VĐV. Do đặc thù VĐV đến từ nhiều vùng, miền khác nhau, độ tuổi, trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt cũng có nhiều khác biệt. Hầu hết các VĐV đều còn rất trẻ, các em đều dưới 18 tuổi, đây là lứa tuổi rất nhạy cảm. VĐV rất dễ hòa nhập và bị lôi kéo, dễ sa ngã, dễ vi phạm khuyết điểm trước những ảnh hưởng của môi trường xung quan và bạn bè. Do vậy công tác

tổ chức quản lý trong đào tạo VĐV là hoạt động hết sức quan trọng. Thực tế công tác quản lý VĐV, trong đó có VĐV Cầu lông trẻ Quốc gia, vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi phải có định hướng chiến lược trong việc tổ chức quản lý VĐV và song hành với đó là những giải pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dụng cụ, phương pháp huấn luyện khoa học cùng với chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp để động viên khuyến khích VĐV tích cực tập luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, bổ sung kịp thời cho Đội tuyển Quốc gia làm nhiệm vụ thi đấu trong nước và quốc tế.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu ứng dụng các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý VĐV Cầu lông Đội tuyển trẻ Quốc gia tại Trung tâm đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp kiểm tra sự phạm; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Nghiên cứu lựa chọn và ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý VĐV Cầu lông trẻ tại Trung tâm đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để lựa chọn các phương pháp chúng tôi tiến hành các bước trên cơ sở: Kết quả đánh giá thực trạng công tác quản lý VĐV tại cơ sở; Căn cứ các nguyên tắc và yêu cầu lựa chọn được đặt ra; Căn cứ kết quả tham khảo tài liệu liên quan. Bước đầu chúng tôi đã lựa chọn được 9 giải pháp. Từ kết quả thu được chúng tôi tiến hành phỏng vấn đối tượng là 28 người gồm: Cán bộ quản lý, giáo viên, HLV Cầu lông, chuyên gia đang công tác tại Trung tâm đào tạo VĐV trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Kết quả của các phương pháp đã cho phép đề tài lựa chọn được 6 giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý VĐV Cầu lông trẻ tại Trung tâm đào tạo VĐV trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

2. Kết quả xây dựng nội dung các giải pháp đã lựa chọn

Để đảm bảo tính thống nhất, tạo thuận lợi cho việc triển khai các giải pháp vào thực tiễn, chúng tôi đã tiến hành xây dựng nội dung chi tiết cho từng giải pháp.

2.1. Giáo dục chính trị tư tưởng toàn diện cho VĐV Cầu lông trẻ

Đây là giải pháp then chốt, có tính chất đột phá, định hướng đến toàn bộ quá trình rèn luyện nhân cách, nâng cao thành tích cho VĐV Cầu lông trẻ.

Mục đích:

Hình thành ở VĐV lòng yêu nghề, thái độ trách nhiệm trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp. Trang bị cho VĐV ý thức được trách nhiệm, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tập luyện. Khi giác ngộ được thì bản thân VĐV lại là nhà quản lý, hiệu quả quản lý trở thành đa chiều, mọi hành vi được điều chỉnh có hệ thống theo một chuẩn mực nhất định.

Cách thức tiến hành:

Quá trình quản lý VĐV không chỉ cần quan tâm đến các giải pháp quản lý nếp sống, sinh hoạt, tập luyện, mà còn phải chú ý đến giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, ý thức trong các buổi sinh hoạt hàng tháng, hàng quý, hàng tuần, cần khen thưởng, kỷ luật kịp thời cũng như trang bị bổ sung kiến thức văn hóa cho các em. Bởi chính những nội dung, hình thức này là cơ sở để tăng cường hiệu quả quản lý.

Qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi đề xuất cách thức tiến hành quản lý, giáo dục VĐV toàn diện như sau:

- Tổ chức dạy và học văn hóa cho VĐV bằng cách liên kết với các Sở, Ban, Ngành, Nhà trường nơi VĐV học tập, có sự quản lý chặt chẽ của giáo viên, HLV, Trung tâm (giải pháp này chúng tôi đặc biệt chú trọng).

- Tổ chức các loại hình sinh hoạt tập thể nhằm giáo dục chính trị, tư tưởng, tinh thần đoàn kết trong, cũng như ngoài Trung tâm.

- Thường xuyên trao đổi, tổng kết tuần, tháng, quý đối với từng VĐV và thông báo về gia đình, địa phương theo định kỳ và bất thường.

- Mời cán bộ, VĐV có uy tín mạn đàm, nêu gương và học hỏi kinh nghiệm.

2.2. Tăng cường trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sinh hoạt cho VĐV Cầu lông trẻ

Mục đích:

Tạo điều kiện giao lưu, trao đổi, cập nhật thông tin và giải trí thuận tiện hơn cho đội ngũ cán bộ và VĐV Cầu lông trẻ.

Cách thức tiến hành:

Có thể nói phương tiện phục vụ sinh hoạt, như nhà sinh hoạt văn hóa, thư viện, hệ thống chiếu sáng, máy vi tính, trang thiết bị tập luyện, trang thiết bị nghe nhìn cũng là những yếu tố quan trọng trong việc quản lý VĐV thành công. Các trang thiết bị tốt tạo điều kiện cho các em giao lưu với thế giới bên ngoài ngay tại phòng ở của mình, tránh được các tệ nạn xã hội, học tập chuyên môn thông qua băng hình. Đối với hoạt động quản lý văn bản thông qua vi tính cũng thuận tiện hơn trong việc theo dõi kiểm tra và có đầy đủ thông tin về VĐV, HLV...việc bổ sung phương tiện quản lý là rất cần thiết.

2.3. Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhân viên về chuyên môn nghiệp vụ

Mục đích:

Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý cho đội ngũ cán bộ Trung tâm, để họ có tay nghề vững vàng, nâng cao chất lượng công tác.

Cách thức tiến hành:

Đây là vấn đề rất quan trọng và có ảnh hưởng lớn tới công tác quản lý, đào tạo. Công tác đào tạo cán bộ không những về mặt chuyên môn nghiệp vụ mà còn phải đào tạo về tâm lý sư phạm. Trước hết là phải có chế độ chính sách khuyến khích cán bộ đang công tác, nâng cao trình độ chuyên môn, tin học, tham gia học tập, sau đại học và các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, HLV để nâng cao năng lực nghiệp vụ chuyên môn và bản lĩnh chính trị. Có như vậy quá trình quản lý mới mang lại hiệu quả tốt.

2.4. Tăng cường hoạt động vui chơi giải trí, thăm quan dã ngoại cho VĐV Cầu lông trẻ.

Mục đích:

Song song với quá trình huấn luyện chuyên môn, cũng cần quan tâm đến đời sống văn hóa tinh thần cho VĐV Cầu lông trẻ, giúp VĐV giảm bớt căng thẳng trong tập luyện và đặc biệt là thu hút họ vào những hoạt động văn hóa lành mạnh, là yếu tố nâng cao hiệu quả quản lý.

Cách thức tiến hành:

Hoạt động tập luyện luôn tạo ra sự căng thẳng, đôi khi là nhàm chán, ỳ trệ, đối với VĐV. Hoạt động tham quan dã ngoại giúp VĐV thay đổi không khí, lấy lại cảm hứng tập luyện cho những ngày tiếp theo. Có thể kết hợp giữa thi đấu và dã ngoại, vừa giúp họ xả stress về mặt chuyên môn, đồng thời cũng giải quyết tốt về mặt tâm lý trong quá trình huấn luyện đối với các em. Đây là hình thức phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

2.5. Tăng cường phối hợp giữa cán bộ quản lý Trung tâm với HLV Cầu lông và nhà trường.

Mục đích:

Nhằm có thông tin hai chiều từ HLV đến cán bộ quản lý và từ cán bộ quản lý đến HLV về tình hình sinh hoạt và học tập của VĐV sau quá trình huấn luyện chuyên môn. Như vậy mới có cái nhìn tổng thể, thông suốt đối với từng VĐV để VĐV thực hiện tốt các quy định.

Cách thức tiến hành:

Quá trình quản lý không thể hoàn thiện nếu như không có sự phối hợp giữa các bộ phận. Vấn đề quản lý về mặt chuyên môn thường được các HLV làm rất chặt, tuy nhiên việc quản lý về mặt sinh hoạt dường như phó mặc cho cán bộ quản lý thể thao làm, do vậy hiệu quả chưa cao, nhiều VĐV vi phạm về giờ giấc sinh hoạt, học tập văn hóa, ... Một phần là do sự phối hợp chưa toàn diện với cán bộ quản lý thể thao, HLV vừa là người quản lý chuyên môn đồng thời cũng là người gần gũi và hiểu sâu sắc VĐV của mình.

2.6. Xây dựng nội quy, quy chế quản lý đồng bộ giữa Trung tâm và Đội tuyển Cầu lông trẻ

Mục đích:

Để quá trình công tác cũng như quản lý VĐV Đội tuyển Cầu lông trẻ đạt hiệu quả, cần xây dựng được quy chế, quy định. Là những văn bản mang tính pháp qui cụ thể, đồng thời cũng qui định rõ quyền hạn, nghĩa vụ của từng thành viên, đối với cơ quan chủ quản.

Cách thức tiến hành:

Một VĐV phải thực hiện theo quy chế của đội đề ra về các mặt trong quá trình tập luyện, sinh hoạt, nếu vi phạm phải chịu trách nhiệm trước đội cũng như Trung tâm. Đó chính là những quy chuẩn mà mọi người phải thực hiện và có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ, đồng thời cũng là thước đo của sự công bằng, thực hiện tốt sẽ được khen thưởng biểu dương, nếu vi phạm tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định đề ra (Quy chế của Trung tâm đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh).

3. Ứng dụng và đánh giá hiệu quả một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý VĐV Cầu lông trẻ tại Trung tâm đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Do thời gian nghiên cứu ngắn và điều kiện thực tiễn tại Trung tâm, bước đầu chúng tôi đã thống nhất được với cán bộ quản lý chỉ áp dụng 3 giải pháp đảm bảo tính khả thi (Giáo dục chính trị tư tưởng toàn diện cho VĐV Cầu lông trẻ; Tăng cường hoạt động vui chơi giải trí, thăm quan dã ngoại; Tăng cường phối hợp giữa cán bộ quản lý Trung tâm với HLV Cầu lông và nhà trường...) trên đối tượng thực nghiệm là các VĐV Cầu lông trẻ thuộc Trung tâm đào tạo



Bảng 1. Kết quả ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý VĐV Cầu lông trẻ tại Trung tâm đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

TT	Chỉ tiêu đánh giá	6 tháng TTN	6 tháng STN	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1.	Số lần thăm quan, dã ngoại	1	2	100
2.	Số buổi sinh hoạt định kỳ/tuần	1	1	0
3.	Số buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ	2	4	100
Tổng		4	7	75
1.	Số lần VĐV vi phạm quy định giờ sinh hoạt	9	3	-67
2.	Số lần VĐV đi học văn hóa muộn giờ	8	3	-63
3.	Số lần VĐV bỏ tiết học văn hóa	5	0	-100
4.	Số lần VĐV gây gỗ đánh nhau	1	0	-100
5.	Số lần VĐV bỏ tập chuyên môn	3	0	-100
6.	Số VĐV hút thuốc, uống rượu	0	0	0
7.	Số lần VĐV bỏ đi chơi qua đêm	2	0	-100
9.	Số VĐV bị thải loại do chuyên môn yếu	0	0	0
Tổng		28	6	-79
1.	Số VĐV có thành tích học tập văn hóa tốt	0	2	200
2.	Số VĐV được khen thưởng về chuyên môn đã có thành tích trong thi đấu và tập luyện thể thao	5	8	60
3.	Số VĐV được kết nạp vào Đoàn thanh niên Công sản Hồ Chí Minh	4	4	0
Tổng		9	14	56

Chú ý: Tăng mang giá trị (+); giảm mang giá trị (-)

**Bảng 2. Sự biến đổi các chỉ số sự phạm: (thể lực, kỹ chiến thuật)
của VĐV Cầu lông trẻ tại Trung tâm đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh
sau thời gian thực nghiệm (n = 20)**

TT	Chỉ số đặc trưng sự phạm	Thành tích			
		TTN ($\bar{x} \pm \delta$)	STN ($\bar{x} \pm \delta$)	t	p
I	Thể lực chung				
1	Chạy 30m XPC (s)	4.74±0.52	4.52±0.56	0.847	>0.05
2	Bật xa tại chỗ (cm)	249.02±6.74	250.12±6.3	1.218	>0.05
3	Chạy 1500m (p)	7.43±0.16	7.36±0.23	1.154	<0.05
II	Thể lực chuyên môn				
1	Di chuyển nhật cầu 6 điểm 2 vòng (s)	32.46±1.38	32.48±1.42	0.758	>0.05
2	Di chuyển ngang sân đơn 20 lần (s)	35.36±1.38	35.32±1.36	1.112	>0.05
3	Ném cầu xa (m)	7.22±0.72	7.25±0.73	0.516	>0.05
4	Đánh cầu cao xa (m)	11.48±0.74	11.52±0.82	0.476	>0.05
5	Bật nhảy đập cầu liên tục 20 lần (s)	20.52±0.44	20.27±0.67	1.396	<0.05
6	Di chuyển lên xuống từ vị trí cuối sân lên lưới 1 phút (lần)	25.04±0.66	25.33±0.85	1.204	<0.05
7	Di chuyển nhật đối cầu 2 góc cuối sân 15 lần (s)	32.63±0.70	32.32±0.87	1.229	<0.05
8	Di chuyển lùi 3 bước bật nhảy đập cầu 20 lần (s)	34.16±1.32	34.18±1.36	0.834	>0.05
III	Kỹ thuật				
1	Phát cầu ngắn vào ô 30x30cm 20 quả (quả)	14.05±0.37	14.22±0.45	1.312	<0.05
2	Phát cầu cao xa vào ô 50x50cm 20 quả (quả)	13.24±0.35	13.40±0.42	1.314	<0.05
3	Đập cầu trái tay đường thẳng vào ô 670x50cm 10 quả (quả)	6.06±0.16	6.13±0.21	1.139	<0.05
4	Đập cầu trái tay đường chéo vào ô 670x50cm 10 quả (quả)	5.16±0.13	5.22±0.18	1.200	<0.05
5	Treo cầu đường chéo 20 quả vào ô 100x100cm (quả)	6.06±0.16	6.14±0.23	1.328	<0.05
6	Đập cầu thuận tay đường chéo vào ô 670x50cm 10 quả (quả)	6.06±0.16	6.13±0.21	1.119	<0.05
7	Treo cầu đường thẳng 20 quả vào ô 100x100cm (quả)	14.14±0.38	14.33±0.51	1.305	<0.05
IV	Chiến thuật				
1	Phối hợp phát cầu thấp gần và đập cầu đường thẳng vào ô 670x100cm 10 quả (quả)	6.06±0.16	6.13±0.21	1.133	<0.05
2	Phối hợp phát cầu thấp gần và cheo cầu đường chéo vào ô 198x100cm 20 quả (quả)	14.14±0.38	14.30±0.49	1.133	<0.05



Nguyễn Thùy Linh, VĐV Cầu lông đội tuyển Quốc gia Việt Nam hiện đang tập huấn tại Trung tâm Đào tạo VĐV, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Thời gian thực nghiệm được tiến hành trong 6 tháng (từ tháng 9/2023 đến hết 02/2024). Kết quả thu được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Việc ứng dụng các giải pháp quản lý bước đầu đã thu được những kết quả khả quan trong quá trình quản lý, giáo dục cho VĐV tại Trung tâm đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Đa số VĐV có ý thức tập luyện, đi học đúng giờ, không còn hiện tượng VĐV bỏ học, bỏ tập luyện, đi chơi qua đêm, hút thuốc đánh nhau... Thực tiễn kết quả học tập có 02 VĐV đạt được thành tích loại giỏi, 17 em đạt kết quả loại khá, chỉ có 1 trường hợp đạt kết quả trung bình và không có trường hợp yếu kém như ở kỳ II năm học 2022-2023, tuy nhiên vẫn còn hiện tượng đi học muộn.

Có thể nói kết quả của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng bước đầu đạt được hiệu quả, đã có tác động tích cực đến kết quả học tập văn hóa cũng như thành tích thể thao của VĐV Cầu lông trẻ. Điều đó được thể hiện ở bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy: Sau thời gian thực nghiệm, thành tích của 4/11 test về thể lực chung và thể lực chuyên môn có kết quả so sánh giữa hai số trung bình ở thời điểm trước thực nghiệm và sau thực nghiệm có $t_{\text{tính}} < t_{\text{bảng}}$ ở ngưỡng xác suất $P > 0.05$. Điều đó chứng tỏ sự khác biệt trước và sau thực nghiệm đối với các test này là không có ý nghĩa thống kê.

Tuy nhiên, thành tích của các test về kỹ thuật và chiến thuật có kết quả so sánh hai số trung bình ở thời điểm trước thực nghiệm và sau thực nghiệm có $t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}}$ ở ngưỡng xác suất $P < 0.05$. Điều đó chứng tỏ sự khác biệt trước và sau thực nghiệm đối với các test này là có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất $P < 0.05$. Như vậy có thể nói thành tích kỹ chiến thuật của VĐV Cầu lông trẻ đã có những cải thiện đáng kể sau thực nghiệm.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã xây dựng được 6 giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý VĐV Cầu lông trẻ, việc áp dụng những giải pháp quản lý VĐV Cầu lông trẻ tại Trung tâm đào tạo VĐV trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã mang lại hiệu quả rõ rệt không chỉ nâng cao ý thức trách nhiệm trong học tập văn hóa và còn cả ý thức trách nhiệm trong tập luyện của các em, điều này dẫn đến kết quả kiểm tra thành tích học tập và tập luyện của các em cũng được nâng cao một cách đáng kể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bẩm (1997), *Giáo trình quản lý học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Phạm Đình Bẩm, Đặng Đình Minh (1998), *Giáo trình quản lý TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Phạm Đình Bẩm, Trần Tuấn Hiếu (2008), *Quản lý TDTT (trang 358 - 387)*, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 25/2/2025, phản biện ngày 8/3/2025, duyệt in ngày 27/3/2025)

Chịu trách nhiệm chính: Đình Hùng Trường
Email: hungtruong@gmail.com)

1. Ban biên tập

Tích cực đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học Thể dục thể thao

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Nguyễn Thị Thu Quyết

Nhiệm vụ và giải pháp phát triển hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BÀI BÁO KHOA HỌC

8. Nguyễn Văn Tuấn; Đinh Thị Hằng

Đề xuất giải pháp về cơ chế chính sách trong phát triển sự kiện thể thao tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

13. Mai Thị Bích Ngọc; Đỗ Thùy Giang

Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro trong tổ chức sự kiện thể thao tại Việt Nam

16. Đỗ Quốc Hùng; Lương Thị Hà

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ sinh viên Bóng chuyền Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

21. Lê Đức Long; Phạm Văn Tuấn

Định hướng nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo, huấn luyện chuyên ngành Thể thao dưới nước tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

26. Nguyễn Xuân Hường; Nguyễn Lê Huy; Nguyễn Văn Hải

Nghiên cứu biện pháp hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao thể lực cho sinh viên năm thứ 3 Trường Đại học Chính trị

31. Nguyễn Tiến Quân; Dư Thị Luyện; Đồng Trung Du

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới công tác Giáo dục thể chất của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

37. Ngô Mạnh Cường

Lựa chọn giải pháp nâng cao thể lực cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

42. Nguyễn Văn Thành

Thực trạng ứng dụng Công nghệ thông tin và định hướng chuyển đổi số trong dạy học môn giáo dục thể chất cho giảng viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

47. Nguyễn Tiến Cường; Trần Anh Tuấn; Lê Đình Phú; Lê Mạnh Hoàn

Ứng dụng bài tập mục tiêu trong việc cải thiện kỹ thuật Forehand groundstroke của các VĐV Pickleball Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa

53. Nguyễn Văn Phong; Nguyễn Tất Tuấn

Ứng dụng Data Voley 4 đánh giá hiệu quả phòng thủ trong thi đấu của Đội tuyển nam sinh viên Bóng chuyền Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

56. Đinh Hùng Trường; Đặng Hoài An; Ngô Hữu Thắng

Ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý vận động viên Cầu lông Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

62. Trịnh Minh Hiền

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển sức bền cho vận động viên Đội tuyển Võ thuật ứng dụng của Học viện an ninh nhân dân

67. Nguyễn Xuân Thành; Đỗ Thị Liên Phương

Xây dựng tiêu chuẩn phân loại đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

71. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Thị Hoài Phương

Bài tập phát triển nhóm cơ mông cho nữ

1. Editorial board

Actively innovate scientific research activities in Sports and Physical Education

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Nguyen Thi Thu Quyet

NTasks and solutions for developing physical education and sports activities for everyone by 2030, with a vision to 2045

ARTICLES

8. Nguyen Van Tuan; Dinh Thi Hang

Proposing solutions on policy mechanisms in developing sports events in the Northern Midlands and Mountains

13. Mai Thi Bich Ngoc; Do Thuy Giang

Proposing a model to minimize risks in organizing sports events in Vietnam

16. Do Quoc Hung; Luong Thi Ha

Choosing speed strength development exercises for female Volleyball students of University of Economics - University of Danang

21. Le Duc Long; Pham Van Tuan

Orientation of scientific research serving training and coaching in aquatic sports at Bac Ninh Sports University

26. Nguyen Xuan Huong; Nguyen Le Huy; Nguyen Ven Hai

Research on extracurricular activities to improve physical fitness for third-year students at the University of Politics

31. Nguyen Tien Quan; Du Thi Luyen; Dong Trung Du

Application evaluates the defensive effectiveness in the competition of the Men's Volleyball Team of Bac Ninh Sports University

37. Ngo Manh Cuong

Selecting solutions to improve physical fitness for students of the University of Information Technology and Communications - Thai Nguyen University

42. Nguyen Van Thanh

Current status of information technology application and orientation of digital transformation in teaching physical education for lecturers at Nghe An College of education

47. Nguyen Tien Cuong; Tran Anh Tuan; Le Dinh Phu; Le Manh Hoan

Application of target exercises in improving Forehand groundstroke technique of pickle ball athletes at Thanh Hoa Industrial College

53. Nguyen Van Phong; Nguyen Tat Tuan

Application evaluates the defensive effectiveness in the competition of the Men's Volleyball Team of Bac Ninh Sports University

56. Dinh Hung Truong; Dang Hoai An; Ngo Huu Thang

Applying solutions to improve the effectiveness of managing Badminton athletes of the National Youth Team at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

62. Trinh Minh Hien

Selecting and evaluating the effectiveness of endurance development exercises for athletes of the Applied Martial Arts Team of the People's Security Academy

67. Nguyen Xuan Thanh; Do Thi Lien Phuong

Building a standard for classifying and assessing psychological capacity for second and third year male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Physical Education and Sports

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

71. Pham Tuan Dung; Nguyen Thi Hoai Phuong

Exercise buttock muscle development for women



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

p-ISSN 1859-4417

e-ISSN 3030-4822

Số 2 -2025

(06)

